

Bản án số: 73/2026/HS-ST
Ngày 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Nhân

Bà Nguyễn Thị Thoa

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

- Thư ký ở điểm cầu thành phần: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2-Hải Phòng xét xử công khai trực tuyến (Điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 2- Hải Phòng, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1-Công an thành phố H) vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Quốc H và bà Ngô Thị S; có vợ Nguyễn Thị H1, có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 25/2022/QĐ-TA ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, thời hạn 18 tháng, ngày 06/02/2024 chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giữ ngày 22/7/2025; tạm giam ngày 31/7/2025; có mặt.

2. Đỗ Văn L, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T1 và bà Bùi Thị H2; vợ Dương Thị Thu H3, có 01 con; tiền án: 02 tiền án; Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Tiên

Lãng xữ phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành hành hình phạt tù ngày 08/3/2018, chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung (chưa được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 22/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành hành hình phạt tù ngày 16/02/2024 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 22/7/2025; tạm giam ngày 31/7/2025; có mặt.

3. Hoàng Văn V, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T2 và bà Đặng Thị N; có vợ Phạm Thị T3, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2025; tạm giam ngày 31/7/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 22/7/2025, Công an xã A bắt quả tang tại phòng số 2 nhà nghỉ A của bà Bùi Thị H2 ở thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng gồm Đỗ Văn L (con trai bà H2), Trịnh Văn T và Hoàng Văn V đang sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 chai nhựa màu trắng nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn tẩu thủy tinh bên trong có tạp chất màu nâu (mẫu M4); 01 một bật lửa gas; 01 điện thoại Iphone 8 plus màu vàng của V; 01 điện thoại OPPO màu đen của L; 01 máy tính bảng Samsung màu đen của T. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ mẫu nước tiểu của L, T, V để giám định.

Khám xét khẩn cấp phòng số 3 nhà nghỉ A (phòng ngủ của L), thu giữ tại túi quần bỏ phía trước bên trái của L 01 túi nilon kích thước (11x7) cm bên trong có 03 túi nilon kích thước mỗi túi (6x4) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, 01 ống nhựa màu đỏ kích thước (6x0,5) cm một đầu bắm dính tinh thể màu trắng (mẫu M5).

Kết luận giám định số 528/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: “Chất màu nâu bắm dính trong tẩu thủy tinh của mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bắm dính trên. Tinh thể màu trắng của mẫu M5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,79 gam, loại: Methamphetamine”.

Kết quả xét nghiệm các mẫu nước tiểu của Đỗ Văn L, Trịnh Văn T và Hoàng Văn V ngày 22/7/2025 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 21/7/2025, Trịnh Văn T đi đến khu vực chùa Đ, phường P mua 1.000.000 đồng được 01 túi ma túy đá, bên trong có 03 túi nilon nhỏ của một người đàn ông không quen biết mang về nhà. Khoảng hơn 05 giờ ngày 22/7/2025, T cầm theo túi ma túy đến nhà Đỗ Văn L chơi, thấy L đang ngủ, T liền lấy trong ngăn kéo tủ của L 01 bộ sử dụng ma túy đá, dùng ống nhựa xúc ma túy cho vào tẩu thủy tinh châm lửa hút một mình (L ngủ nên không biết). Đến 09 giờ cùng ngày, khi L và T đang ngồi chơi thì

Hoàng Văn V đến hỏi “còn đồ không”, L hiểu ý V hỏi có ma túy không để sử dụng nên đã lấy bộ sử dụng ma túy trong ngăn tủ ra, Thuận xúc một ít ma túy trong túi nilon đổ vào tàu thủy tinh rồi V, L, T lần lượt châm lửa cho nhau hút ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T sang phòng số 03 của L cất giấu 01 túi nilon bên trong có 03 túi nilon nhỏ chứa ma túy vào túi quần bỏ phía trước bên trái của L mục đích để sử dụng cho bản thân (L, V không biết T cất giấu ma túy). Khoảng 15 giờ các đối tượng đang ngồi tại phòng ngủ số 02 thì bị Công an xã A bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn L, Hoàng Văn V khai nhận trong lúc các bị cáo đang sử dụng chất ma túy lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang. Ngoài ra bị cáo T khai nhận số ma túy cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần L là của bị cáo cất giấu để sử dụng cho bản thân như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xác định bản thân vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSKV2 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hoàng Văn V đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo theo nội dung cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; M phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Trịnh Văn T phải chấp hành là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 09 (chín) năm đến 09 (năm)

06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tẩu thủy tinh mẫu M4; 1,42 gam tinh thể mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong phong bì giấy số 528MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng bị vỡ nứt mặt sau cho bị cáo Hoàng Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, 01 quần bò màu xanh đã qua sử dụng cho bị cáo Đỗ Văn L; 01 máy tính bảng Samsung màu đen cho bị cáo Trịnh Văn T vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 528/KL-KTHS ngày 25/7/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/7/2025 tại nhà nghỉ A ở thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng, Đỗ Văn Long cung C địa điểm, bộ D sử dụng ma túy, Trịnh Văn T cung cấp ma túy, Hoàng Văn V khởi xướng việc sử dụng ma túy và châm lửa cho L, T đề cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra T cất giấu 1,79 gam ma túy Methamphetamine ở phòng ngủ của L nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Trước khi bị bắt giữ bị cáo Đỗ Văn L đã có 02 tiền án, Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 21/4/2017, Tòa án nhân dân

huyện Tiên Lãng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành hành hình phạt tù ngày 08/3/2018, chưa nộp án phí và hình phạt bổ sung; Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HSST ngày 22/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy xử phạt 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành hành hình phạt tù ngày 16/02/2024, tính đến ngày phạm tội lần này hai tiền án trên của bị cáo đều chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo L thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Văn T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người. Về nhân thân các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, xử phạt một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn L, Hoàng Văn V có thái độ thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có bố đẻ ông Trịnh Quốc H là thương binh bậc 2/4 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn L, Hoàng Văn V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử đánh giá đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có tính tổ chức. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử phân hoá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Đỗ Văn Long cung C địa điểm, bộ D sử dụng ma túy, Trịnh Văn T cung cấp ma túy, Hoàng Văn V khởi xướng việc sử dụng ma túy và châm lửa cho L, T để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án. các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nghiện chất ma túy nên áp dụng Điều

38 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

- Về các vấn đề khác:

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn L, Hoàng Văn V đều là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy các bị cáo sử dụng phạm tội, sau khi giám định vật chứng gồm 01 bầu thủy tinh mẫu M4; 1,42 gam tinh thể mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong phong bì giấy số 528MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 quần bò màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng bị vỡ nứt mặt sau; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 máy tính bảng Sam sung màu đen đều đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 quản lý. Xét 01 bầu thủy tinh mẫu M4; 1,42 gam tinh thể mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong phong bì giấy số 528MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng bị vỡ nứt mặt sau của Hoàng Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 quần bò màu xanh của Đỗ Văn L; 01 máy tính bảng Sam sung màu đen của Trịnh Văn T là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[10] Đối với người bán ma túy cho Trịnh Văn T chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau. Đỗ Văn L không biết Trịnh Văn T cất giấu ma túy trong túi quần của mình, nên Cơ quan điều tra không xử lý về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Trịnh Văn T phải chấp hành là 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2025. Miễn phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trịnh Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L, Hoàng Văn V đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. (Bị cáo Đỗ Văn L bị áp dụng thêm điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự)

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 09 (chín) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Đỗ Văn L, Hoàng Văn V tính từ ngày 22/7/2025. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Đỗ Văn L, Hoàng Văn V.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tàu thủy tinh mẫu M4; 1,42 gam tinh thể mẫu M5 còn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu vật được niêm phong trong phong bì giấy số 528MT/PC09 và chữ ký của những người liên quan; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng bị vỡ nứt mặt sau cho Hoàng Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 quần bò màu xanh cho Đỗ Văn L; 01 máy tính bảng Sam sung màu đen cho Trịnh Văn T (đều không kiểm tra hoạt động và cấu hình của máy).

(theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 các bị cáo Trịnh Văn T, Đỗ Văn L, Hoàng Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2-Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP, PV 01; Sở Tư pháp HP, bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

